

Số:/2019/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2019

DỰ THẢO
Ngày 2/12/2019

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, uỷ thác
của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận uỷ thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là nhà tài trợ, bên đóng góp, bên uỷ thác) cho Quỹ.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiếp nhận tài trợ, đóng góp, uỷ thác cho Quỹ quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài trợ không hoàn trả là hoạt động tài trợ không phải hoàn trả, bằng tiền hoặc hiện vật, có điều kiện, mục tiêu, đối tượng cụ thể của nhà tài trợ cho Quỹ để thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

2. Đóng góp không hoàn trả là hoạt động đóng góp không phải hoàn trả, bằng tiền hoặc hiện vật của bên đóng góp cho Quỹ để thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

3. Đóng góp phải hoàn trả là hoạt động đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật, phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ của bên đóng góp cho Quỹ để thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

4. Ủy thác là hoạt động bên ủy thác giao cho Quỹ (bên nhận ủy thác) khoản vốn bằng tiền để thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc, mục tiêu tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác của Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Việc nhận vốn ủy thác phải đảm bảo phù hợp với khả năng hoàn trả của Quỹ.

2. Việc tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

3. Quỹ được tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác để sử dụng cho các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

4. Quỹ không được tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.

5. Nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác phải tự đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ.

Điều 4. Hình thức tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Tài trợ, đóng góp bằng tiền: Nhà tài trợ, bên đóng góp chuyển trực tiếp một khoản tiền bằng đồng Việt Nam hoặc đô-la Mỹ cho Quỹ hoặc thông qua tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại.

2. Đối với tài trợ, đóng góp bằng hiện vật:

a) Nhà tài trợ, bên đóng góp chuyển giao cho Quỹ các hiện vật như trang thiết bị văn phòng, xe ô tô, công trình xây dựng và các hiện vật khác có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của Quỹ.

b) Giá trị của hiện vật tài trợ, đóng góp cho Quỹ phải được quy đổi ra tiền là đồng Việt Nam thể hiện tại văn kiện, hồ sơ.

Đối với hiện vật là tài sản có giá trị lớn hoặc chưa có tại Việt Nam, Quỹ phải thuê tổ chức thẩm định giá thành lập hợp pháp định giá tài sản. Thời điểm định giá không quá 06 tháng tính đến thời điểm ký hợp đồng tài trợ, đóng góp.

3. Đối với ủy thác bằng tiền: Bên ủy thác sẽ chuyển trực tiếp một khoản tiền bằng đồng Việt Nam hoặc đô-la Mỹ cho Quỹ hoặc thông qua tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại.

Quỹ thực hiện hoàn trả cho bên ủy thác theo thảo thuận ủy thác đã ký kết giữa các bên.

CHƯƠNG II

TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐÓNG GÓP, ỦY THÁC

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt đối với các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của các cá nhân, tổ chức nước ngoài;

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ có thẩm quyền phê duyệt các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Chuẩn bị văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Quỹ chủ trì chuẩn bị văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác.

b) Quỹ có nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức trong nước và nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ.

2. Trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Quỹ thực hiện chuẩn bị văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác theo Hướng dẫn nội bộ do Quỹ ban hành; phối hợp với các tổ chức trong nước và nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ.

3. Quỹ phải đảm bảo về tiến độ, chất lượng và nội dung văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Điều 7. Nội dung chủ yếu của văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh và sự cần thiết của việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác, đặc biệt nêu rõ những vấn đề mà khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác sẽ được sử dụng để giải quyết.

b) Mục tiêu dài hạn (nếu có) và mục tiêu ngắn hạn của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

c) Những kết quả chủ yếu của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác và các chỉ số đo lường các kết quả đó.

d) Thời gian thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác và địa bàn triển khai hoạt động.

đ) Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản tài trợ, đóng góp của nhà tài trợ, bên đóng góp, khoản ủy thác của bên ủy thác; nghĩa vụ và cam kết của Quỹ để thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

- e) Tổng giá trị và cơ cấu vốn của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.
- f) Vốn đối ứng và nguồn đảm bảo (nếu có).
- g) Phương thức tổ chức, quản lý và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.
- h) Kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác (nếu cần thiết).
- i) Kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác (nếu cần thiết).
- k) Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả thực hiện vào thực tiễn và tính bền vững của việc thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Điều 8. Thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác phải được thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao một đơn vị chức năng trực thuộc (Vụ Kinh tế đối ngoại) chủ trì tổ chức thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Quỹ chủ trì tổ chức thẩm định đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ.
4. Đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời các đơn vị chuyên môn, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.
5. Hồ sơ thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác bao gồm:
 - a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của đơn vị chủ trì chuẩn bị văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác.
 - b) Văn bản của nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác thống nhất với nội dung khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác đó.
 - c) Dự thảo văn kiện ký kết các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo Thỏa thuận tài trợ, đóng góp, ủy thác cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác sau này).
 - d) Toàn bộ văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan về khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.
 - đ) Các văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ, bên ủy thác (nếu có).

e) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác.

6. Hồ sơ thẩm định được lập thành 8 bộ đối với các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, trong đó có ít nhất 1 bộ gốc. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

7. Nội dung chính của báo cáo thẩm định:

a) Sự phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành của các dữ liệu, luận cứ, tính toán, kết luận và đề xuất nêu trong hồ sơ được thẩm định.

b) Tính khả thi của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

c) Tính hợp lý của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp cho các hoạt động của Quỹ.

d) Những vấn đề bất cập, tồn tại, hướng xử lý, biện pháp xử lý, tổ chức có trách nhiệm xử lý và thời hạn xử lý.

đ) Những cam kết về thay đổi cơ chế, chính sách, sự khác biệt về thủ tục tiếp nhận và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, các yêu cầu và điều kiện của nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác (nếu có).

e) Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện (bao gồm cả năng lực tài chính) của Quỹ.

f) Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả thực hiện vào thực tiễn và tính bền vững của việc thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

g) Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên liên quan.

h) Đề xuất về việc Quỹ được tiếp nhận và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

i) Quy định thời hạn hoàn thiện hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

k) Thông tin về việc đăng ký hoạt động và tư cách pháp nhân của Nhà tài trợ, Bên ủy thác tại Việt Nam.

8. Đơn vị chủ trì thẩm định báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

9. Các cơ quan, đơn vị tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

10. Quy trình và thời hạn thẩm định khoản tài trợ đóng góp, ủy thác

a) Quy trình thẩm định đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Bước 1: Đơn vị chủ trì thẩm định thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;



- Bước 2: Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan

Sau khi nhận được 08 bộ hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới Bộ Tài chính, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với trường hợp khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được chuyển cho Quỹ bằng ngoại tệ) và một số cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung khoản tài trợ đóng góp, ủy thác được đưa ra thẩm định.

- Bước 3: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, đơn vị chủ trì thẩm định tiến hành thẩm định theo một trong hai quy trình sau:

+ Trường hợp khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có nội dung rõ ràng, đầy đủ và không có ý kiến phản đối của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến, đơn vị chủ trì thẩm định chuẩn bị Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định và ý kiến của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến để trình Bộ trưởng phê duyệt việc tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác;

+ Trường hợp không áp dụng được hình thức đã nêu ở trên, đơn vị chủ trì thẩm định tổ chức hội nghị thẩm định. Thành phần được mời dự Hội nghị thẩm định bao gồm đại diện đơn vị chủ trì thẩm định, đại diện các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến và các đơn vị có liên quan bao gồm cả Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận thông qua hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, đơn vị chủ trì thẩm định chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt việc tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận chưa thông qua hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo quy định và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Thời hạn thẩm định đối với các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác là không quá 20 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt tài trợ, đóng góp, ủy thác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Quỹ xây dựng hướng dẫn các yêu cầu về hồ sơ và quy trình cụ thể để thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác phải được gửi lấy ý kiến các đơn vị đầu mối trong công tác đối ngoại và công tác pháp chế thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thực hiện thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Điều 9. Thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy trình rút gọn

1. Khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được thẩm định theo quy trình rút gọn trong các trường hợp sau:

a) Khoản tài trợ, đóng góp, góp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giá trị không quá 1 tỷ đồng;

b) Khoản tài trợ, đóng góp, góp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ có giá trị không quá 500 triệu đồng.

2. Hồ sơ thẩm định và quy trình thẩm định rút gọn đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện như sau:

a) Hồ sơ thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

b) Quy trình thẩm định rút gọn được thực hiện như sau:

- Bước 1: Đơn vị chủ trì thẩm định thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

- Bước 2: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định về việc lấy ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với trường hợp khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được chuyển cho Quỹ bằng ngoại tệ).

- Bước 3: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, đơn vị chủ trì thẩm định tiến hành thẩm định và chuẩn bị Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt việc tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Thời hạn thẩm định đối với các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác là không quá 20 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Quỹ xây dựng hướng dẫn các yêu cầu về hồ sơ và quy trình cụ thể để thẩm định rút gọn đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác có thể được gửi lấy ý kiến Vụ Kinh tế đối ngoại và Vụ Pháp chế trong quá trình Quỹ thực hiện thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

Điều 10. Phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Việc phê duyệt tài trợ, đóng góp, ủy thác sau thẩm định được thực hiện theo quy trình sau:

a) Đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác đủ điều kiện phê duyệt, đơn vị chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.



b) Đối với trường hợp thẩm quyền phê duyệt tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ, nếu hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác đủ điều kiện phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

2. Văn bản quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác (bản gốc) kèm theo văn kiện, hồ sơ cụ thể có đóng dấu giáp lai cũng như các tài liệu liên quan khác phải được gửi tới các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt.

Điều 11. Ký kết văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Việc ký kết văn kiện, thỏa thuận tài trợ, đóng góp, ủy thác chỉ tiến hành sau khi văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Quỹ thông báo chính thức bằng văn bản cho nhà tài trợ, đóng góp, bên ủy thác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện ký kết văn kiện, thỏa thuận tài trợ, đóng góp, ủy thác với nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 39/2019/NĐ-CP và Thông tư này.

Điều 12. Tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác bằng tiền:

a) Quỹ mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ, đóng góp, ủy thác;

b) Quỹ mở thêm tài khoản tại ngân hàng thương mại để tiếp nhận đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được chuyển khoản;

2. Đối với khoản tài trợ, đóng góp bằng hiện vật:

a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật tài trợ, đóng góp đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng;

b) Trường hợp tài trợ, đóng góp bằng công trình xây dựng cơ bản theo hình thức “chìa khóa trao tay”: Nhà tài trợ, bên đóng góp hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình chuyên cho Quỹ để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao;

c) Trường hợp tài trợ bằng thiết bị, máy móc: Nhà tài trợ, bên đóng góp cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn kiện, hồ sơ, quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác trong quá trình thực hiện

1. Đối với các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt:

a) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dẫn đến thay đổi các mục tiêu cụ thể, cơ cấu tổ chức quản lý và thực hiện, các kết quả chính và địa bàn thực hiện của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác đã được phê duyệt, các điều chỉnh về tiến độ thực hiện

dẫn đến vượt quá 12 tháng so với thời hạn đã được phê duyệt thì phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định;

b) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ quyết định.

c) Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến chấp thuận việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, đơn vị chủ trì thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác phải trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

2. Đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác do Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ phê duyệt:

a) Những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung làm cho khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác trở thành một trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 5 thì đơn vị chủ trì thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác chủ trì, phối hợp với Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

b) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ quyết định.

c) Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ có ý kiến chấp thuận việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, Quỹ phải trình Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Quỹ

1. Tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác theo nguyên tắc và cho các mục tiêu quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Được tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác theo các hình thức quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Chủ trì chuẩn bị văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao; đảm bảo tiến độ, chất lượng và nội dung của văn kiện, hồ sơ.

4. Được phối hợp với các tổ chức trong nước và nhà tài trợ, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác.

5. Thực hiện thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo Hướng dẫn chi tiết các yêu cầu về hồ sơ và quy trình thẩm định do Quỹ ban hành.

6. Phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

7. Gửi văn bản quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác và các tài liệu liên quan khác tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

8. Thực hiện ký kết văn kiện, thỏa thuận tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định định tại Điều 11 Thông tư này.

9. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

10. Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

11. Ban hành Hướng dẫn chi tiết các yêu cầu về hồ sơ và quy trình thẩm định tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định tại Điểm b khoản 10 Điều 8 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì tổ chức thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt.

2. Được giao một đơn vị chức năng trực thuộc (Vụ Kinh tế đối ngoại) chủ trì tổ chức thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt.

3. Được mời các đơn vị chuyên môn, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định trên cơ sở chấp thuận của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định tại Thông tư này.

5. Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định hồ sơ tài trợ, đóng góp, ủy thác; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác phải tự đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Nhà tài trợ có đóng góp tích cực cho sự phát triển trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Quỹ thì được Quỹ vinh danh theo thẩm quyền hoặc

kiến nghị với cấp có thẩm quyền các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình vận động, đàm phán, ký kết, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, đóng góp, ủy thác trái với quy định tại Thông tư này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên Quý Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và Các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Như Điều 19 (để thực hiện);
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ PC, QDNNVV (...b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng